**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ hai, 11/10/2021**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**CHỦ ĐỀ: RÈN NẾP SỐNG**

**Bài 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- Rèn luyện thói quen cẩn thận khéo léo, gọn gàng. Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: video nhạc,nội dung bài hát, bài thơ.

- Học sinh:Bài hát, bài thớ sưu tầm.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ: 15’-17’**- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.- Thực hiện nghi lễ chào cờ.- GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.**2. Sinh hoạt dưới cờ: Hát đọc thơ về đồ dùng học tập: 13’****\* Khởi động:** - GV cho hs nghe bài hát Em yêu trường em- GV dẫn dắt vào hoạt động. Trong bài hát nhắc đến những đồ dùng nào?…GV cho HS xem video học sinh sắp xếp đồ dùng học tập.- GV cho HS xem lần 1 kết hợp yêu cầu HS nêu các hoạt trong video. - GV gọi HS nhận xét những công việc của các bạn học sinh - Em yêu thích nhất là đồ dùng nào? Vì sao?- Sau khi xem video các em cảm thấy như thế nào?**\* Vui văn nghệ.** - GV mở video bài hát Sách bút thân yêu ơi! và yêu cầu HS hát.**3. Tổng kết, dặn dò ( 3’)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề  | - HS điểu khiển lễ chào cờ.- HS lắng nghe.- HS hát.- HS chia sẻ: Phấn, bảng, mực , bút…- HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời- 4,5 HS trả lời: Sắp xếp sách vở đồ dùng học tập trong góc học tập- HS trả lời: - HS trả lời: thích thú, vui vẻ…- HS hát theo giai điệu BH- Lắng nghe- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** …………………………………………

………………..………………………………………………………………..… …………………………………………………………………………………...

**Toán**

 **Tiết 24: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 20

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giao viên : Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, 4 bộ thẻ gồm 3 số 25,10,35 ( cho 2 đội chơi )…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1.Hoạt động mở đầu (5’)** HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- HS quan sát bức tranh (trong SGK trang 32 hoặc trên máy chiếu).- HS thảo luận nhóm bàn: Bức tranh vẽ gì? (HS chỉ vào bức tranh nói cho bạn nghe về bức tranh).- HS chia sẻ trước lớp. - GV hỏi để HS nêu phép tính từ tình huống tranh vẽ, GV viết phép tính lên bảng 13-4 = ?- Hãy thảo luận (theo bàn) cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?*Lưu ỷ:* GV đặt câu hỏi để HS nói cách tìm kết quả phép tính 13 - 4 = ?, mà không chỉ nêu kết quả phép tính.**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8’)**- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10”. - GV đọc phép tính 13-4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.- HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Nói: Vậy 13-4 = 9. ^- GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).- GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 - ?**3.Hoạt động luyện tập, thực hành: (12’)****Bài 1:**- GV cho HS đọc YC bài- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống. - HS đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 2:**- GV cho HS đọc YC bài- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả phép tính rồi nêu số thích hợp cho ô trống. - HS đổi vở kiểm tra chéo.- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 3:**- GV cho HS đọc bài 3- HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.- HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 4:**- Gọi HS đọc bài 4- GV hỏi: Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 11-3 = 8.- Hỏi:Vậy cửa hàng còn lại bao nhiêu bộ đồ chơi lắp ghép hình?- HS kiểm tra.GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**4.Hoạt động vận dụng: (5’)**- HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.**\*Củng cố , dặn dò**- HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?- Em thích nhất hoạt động nào?- Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp | - Cả lớp quan sát- 1 – 2 HS trả lời miệng- Quan sát- HS thảo luận- Lắng nghe- HS lấy ra 13 chấm tròn- Gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10 - Trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9- HS quan sát và lắng nghe- 1 HS đọc YC bài- HS thực hiện- HS đổi vở, kiểm tra chéo. 2-3 HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- 1 HS đọc YC bài- HS thực hiện cá nhân- Kiểm tra chéo- HS lắng nghe. 2 – 3 học sinh trình bày miệng trước lớp.- HS đọc- HS làm bài cá nhân- Từng cặp hỏi và trả lời với nhau.- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS trả lời- HS thảo luận. 2 HS trả lời- Vậy cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.- 1 -2 HS kể tình huống. Cả lớp cùng tìm phép tính thích hợp.- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):****………………………………………….……….*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Tiếng Việt**

 **Bài 10: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tinh thần hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: [Hành trang số https://hanhtrangso.nxbgd.vn/](file:///C%3A%5CUsers%5CMTBA%5CDocuments%5CZalo%20Received%20Files%5CH%C3%A0nh%20trang%20s%E1%BB%91%20https%3A%5Chanhtrangso.nxbgd.vn%5C) , slide tranh minh họa…

- Học sinh : Vở BTTV, bảng con…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1:****1. Hoạt động mở đầu: ( 5’)****-** Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30’)****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.- YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.*-* GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...- GVHD HS chia đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.+ Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.+ Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.**Tiết 2:****\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (13’)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại (10’)**- GV đọc lại toàn bài- Gọi HS đọc toàn bài- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. (10’)****Bài 1***:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44-YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.- YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV- Tuyên dương, nhận xét.***Bài 2****:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45- YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp.- HS đọc - 2-3 HS đọc - HS thực hiện theo nhóm ba- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 1-2 HS đọc- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.+ C2: Sáng thứ hai có 4 tiết+ C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.+ C4: HS tự suy luận- HS đọc thầm- 2-3 HS đọc - HS đọc.- HS thực hiện.- HS đọc- HS chia sẻ.- HS chia sẻ-HS đọc yêu cầu-Thảo luận nhóm-Lắng nghe-Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):*** *………………………………………..…………*

*……………………………………………………………………………….…………………*

*………………………………………………………………………………………………..….*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ ba, 12/10/2021**

**Toán**

**Tiết 25: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, bộ đồ dùng toán.

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (5’)**- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp. - Luật chơi: Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”- GV đánh giá HS chơi- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới**2.Hoạt động luyện tập, thực hành:** **Bài 1:**- GV chiếu bài trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vói mỗi phép tính.- Cho HS nhận xét - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.**Bài 2**- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.- Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?- - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.**Bài 3**- GV cho HS đọc bài 3- Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 4 = 13 thì 13-4 = 9.- GV nhận xét, chữa bài.**Bài 4**:- GV cho HS đọc bài 4- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 15-8 = 7.- Hỏi:Vậy mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?- HS kiểm tra.- - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.**3.Hoạt động vận dụng:** **Bài 5:**- Gọi HS đọc bài 5- GV cho HS thảo luận nhóm đôi về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, phân tích ưu và nhược điểm của từng cách. Rút ra kết luận cho bản thân.- GV mời HS trình bày lựa chọn của mình và phân tích. - GV chốt**\*Củng cố, dặn dò:**- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.- Em thích nhất hoạt động nào?- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS lắng nghe luật chơi- HS chơi- HS lắng nghe- HS quan sát- 1 HS đọc YC bài- HS làm bài cá nhân- Mời 2-3 nhóm trình Bày trước lớp.- HS đối chiếu, nhận xét- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS tự làm bài cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe, thực hiện.- HS chữa bài- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS trả lời- 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét.- Trả lời: Mẹ còn lại 7 quả trứng.-Đọc yêu cầu BT5-Trình bày lựa chọn của bản thân-Lắng nghe-Nêu cảm nghĩ của mình-Liên hệ |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )****…………………………………...………………*

*………………………………………………………………………………………………….*

*…………………………………………………………………………………………………*

**Toán**

**Tiết 26: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh trên trang Hành trang số; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20;

- HS: Sách giáo khoa, Bộ đồ dùng toán.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)*** GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.
* GV nhận xét, tuyên dương hs.

***Giới thiệu bài:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.* GV ghi bảng: Luyện tập (tr 34, tiết 2)
* Trình chiếu mục tiêu.
 | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.
* HS tham gia chơi.
* Lắng nghe.
* HS mở sách, nối tiếp nhắc lại tên bài.
* Đọc to mục tiêu.
 |
| **2.Thực hành, luyện tập (25’)****Bài 3:*** Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở.

GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng.* Tổ chức cho hs báo cáo.
* GV chốt kết quả.
* Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính 13 – 4, em làm thế nào?
* GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. *(GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)*

**Bài 4**: | * HS làm bài vào vở (5 phút)

(3 hs làm bài vào bảng phụ, sau đó dán lên bảng lớp)* 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.
* HS kiểm tra chéo bài.
* Em dùng kĩ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 = 9 ạ.
 |
| * Gọi 2 học sinh đọc to đề bài.
* Phân tích đề:

Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?* HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở.
* Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình.
* Chốt: *Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.*
 | * HS đọc đề bài.
* Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh.
* Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?
* Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.

Phép tính: 15 -8= 7Mẹ còn lại 7 quả trứng* Lắng nghe, ghi nhớ.
 |
| **3. Hoạt động vận dụng: (5’)*** Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách.
* GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em.
* Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh?
* GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo.
 | * HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp:
* VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà……….
* Em biết tách số bị trừ: VD

13 – 7 = (10 – 7 ) + 3 = 3 + 3 = 6 |
| **\*Củng cố, dặn dò.*** GV cho hs chia sẻ:
* Giao việc.
* Nhận xét tiết học.
 | * HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì?
* Em thích nhất hoạt động nào?
* HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.
* Lắng nghe.
 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Tiết 47: Nghe – viết: THỜI KHÓA BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết đúng chính tả đoạn văn trong bài “Thời khóa biểu”

- Vận dụng làm các bài tập chính tả.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn , hình ảnh minh họa.

- Học sinh: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5’)**- GV yc 2 HS lên bảng viết một số từ ngữ: nên kim, nên người, lên núi, đứng lên. - GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)****\* Nghe viết:**- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.- GV KT đồ dùng, sách vở của HS.- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:+ Thời khóa biểu cho ta biết điều gì?\* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV chấm một số bài của HS.- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. \* Bài tập :- GV nêu bài tập.- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh. - HS, GV nhận xét. - GV chốt: cái kéo, thước kẻ, cặp sách. - GV lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ c/k/ q. - GV nêu bài tập.- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV thống nhất kết quả:*Mặt trời mọc rồi lặn* *Trên đôi chân lon ton* *Hai chân trời của con**Là mẹ và cô giáo.* **\*Củng cố, dặn dò: ( 2’)**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến. | - 2 HS lên bảng viết. Lớp viết bảng con.Hs nhận xét bạn- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc- Nếu em bé học hành chăm chỉ thì ngày hôm qua sẽ ở lại trong hạt lúa mẹ trồng, trong vở hồng của em.- Có 4 dòng. Có 5 chữ- Viết hoa chữ cái đầu mỗi chữ, viết lùi vào 3 ô.- Hs viết bảng con: ở lại, trồng, ước mong...- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- HS đọc yêu cầu của bài tập.- HS quan sát tranh và tìm tên sự vật trong mỗi bức tranh. - HS làm việc cá nhân. Viết vào vở tên các sự vật trong mỗi tranh. - HS đọc kết quả trước lớp/ nhóm- HS viết các tên riêng đó vào vở. - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm việc theo cặp. - HS đọc thành tiếng trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. -HS trả lời- HS nêu cảm nhận của mình. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )*** *…………………………………………………..*

*………………………………………………………………………………………………….*

*…………………………………………………………………………………………………*

**Tiếng Việt**

**Tiết 48: Luyện tập: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu nêu hoạt động theo mẫu.

- Vận dụng cách dùng từ đặt câu

- Hình thành các năng lực ngôn ngữ; văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên : Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- Học sinh: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3’)**- GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.- GV kết nối vào bài mới*.*- GV ghi tên bài **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (20’)****Bài tập 1:**GV nêu bài tập.- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV thống nhất kết quả. VD: – Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,...*- Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...* Sau khi đã hoàn thành bài tập, GV có thể cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc suy nghĩ của các em về các hoạt động mà các em làm trong ngày.**Bài tập 2:**- HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV thống nhất kết quả. VD: Các bạn đọc sách./ Hai bạn đang đá cầu. *Lưu ý:* GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS, VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi.+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.**\*Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?Em hãy đặt 1 câu theo mẫu em đã học qua bài cô vừa dạy?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bé tập thể dục.*- HS ghi bài vào vở.- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.- HS làm việc theo cặp. - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. - HS chia sẻ.- HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh. - HS làm việc theo cặp. - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét.  - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu cho tranh 2 (Hai bạn đang chơi cầu lông.), tranh 3 (Các bạn đang chơi bóng rổ.). - HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).- HS lắng nghe.Hôm nay em biết tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động-Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):****………………………………………….……….*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ tư, 13/10/2021**

**Tiếng Việt**

**Tiết 49: Luyện tập: VIẾT THỜI GIAN BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS quan sát tranh, kể lại các hoạt động với thời gian tương ứng;

- Lập thời gian biểu theo mẫu..

- Hình thành các năng lực ngôn ngữ; văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên : Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- Học sinh : Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**- GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.- GV kết nối vào bài mới*.*- GV ghi tên bài **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25’)****Bài tập 1:** - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và kể lại. - HS, GV nhận xét.Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi. HS nói tự nhiên. GV tổ chức HS kể (nói) tự nhiên, liên hệ với thực tế về thời gian biểu của HS. **Bài tập 2:**- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập và phân tích mẫu giúp HS nắm được cách trình bày khi lập thời gian biểu. – GV chốt và lưu ý HS khi lập thời gian biểu.\***Củng cố dặn dò: 7’**+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bé tập thể dục.*- HS ghi bài vào vở.- HS đọc yêu cầu của bài tập: Kể lại các hoạt động của bạn Nam. - HS làm việc theo nhóm 4: một HS kể – HS khác nghe (HS đổi vai cho nhau). - Từng nhóm trình bày kết quả trước lớp.- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc cá nhân: viết bài theo yêu cầu. - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. -HS trả lời- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).-Lắng nghe |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):****…………………………….………………………*

**Toán**

**Tiết 27: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học. Góp phần hình thành chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hành trang số; Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

- HS: Bộ đồ dùng toán, chấm tròn

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu.(5’)*** GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.
* GV nhận xét, tuyên dương hs.

***Giới thiệu bài***: * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính?
* Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay.
* GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)
* Trình chiếu mục tiêu.
 | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.
* HS tham gia chơi.
* Lắng nghe.
* Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8.
* Lắng nghe.
* Nhắc lại tên bài.
* Đọc to mục tiêu.
 |
| **2. Hoạt động khám phá (25’)*** Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị.
* Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút)
* Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp.
* Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.

(GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)* GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét.
* Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….*
* HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ.
* GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.
* Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành.
 | * HS lấy các thẻ phép trừ.
* HS chơi theo cặp:

VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy? B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.* HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.
* GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.
* HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp.
* Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:

+ Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.+ Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..* Từng hs đọc thầm bảng trừ.
* Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi.
* Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.
* Lắng nghe.
 |
| **3. Hoạt động thực hành (5’)****Bài 1: Tính nhẩm*** Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
* Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập)
* Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp.
* Nhận xét, tuyên dương hs.
* GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.
* Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.

Bài 2: Nối mỗi phép tính với kết quả thích hợp- Hs đọc yêu cầuTổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng-GV nêu luật chơihs chơi- Gv chốt kết quả tuyên dương đội thắng cuộc | * HS đọc yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.
* Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.
* HS đọc đồng thanh.

14- 5= 9 15 -6 =9 11- 4= 713 –7=6 16 -8=8 18-9 = 9* HS theo dõi, nhẩm nhanh.

- Hs đọc- Hs chơi trò chơi14 – 7= 7 11 – 7 =4 10 -6=411- 6=5 13-6=7 12- 6=6 |
| **4. Hoạt động vận dụng (5’)*** GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.
* GV nhận xét, tuyên dương hs.
 | * VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?
* HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.
 |
| **\* Củng cố, dặn dò:*** Hôm nay các em biết thêm được điều gì.
* Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.
* GV nhận xét tiết học.
 | * Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.
* Lắng nghe, thực hiện.
 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( Nếu có):**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

**Tiếng việt**

**Tiết 50: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi. Hiểu và nắm được nội dung chính của bài.

- Hình thành năng lực phát triển ngôn ngữ. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giao viên: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- Học sinh: Bài thơ, câu chuyện đã sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:(3’)**- Gv kiểm tra nhiệm vụ đã giao cho HS ở các tiết học trước- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Hoạt động đọc mở rộng (30’)**- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. (*Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS đọc bảng tin của nhà trường)*- GV chiếu hình ảnh bảng tin của nhà trường cho HS quan sát.- GV chú ý HS cách đọc bảng tin. - GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi đọc bảng tin. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi. - GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi trao đổi cho phù hợp với quy tắc giao tiếp.**\* Củng cố, dặn dò(2’)**- Hôm nay học bài gì?- GV nhận xét giờ học.- Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị nội dung cho tiết đọc mở rộng tiếp. | -HS thực hiện-Lắng nghe- HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm việc theo cặp, trao đổi về nội dung của bảng tin mà em biết. - HS nói kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét.- HS làm việc theo cặp, trao đổi về những điều em đã thực hiện tốt và chưa tốt về các quy định ở nơi công cộng. - HS nói kết quả trước lớp. - HS, GV nhận xét. -HS trả lời-Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có****)……………………….…………………………….*

*……………………………………………………………….………………………………….*

*………………………………………………………………………………………………….*

**Tiếng việt**

 **Tiết 51+52: BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ rang một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

- Vận dụng hình ảnh khi viết văn thể hiện tình cảm thương yêu, gắn bó và niềm vui khi đến trường.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vậy qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ. Góp phần hình thành phẩm chất tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh, video minh họa bài học

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)** **Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?+ Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?+ Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?+ Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.HĐ Khám phá: (30’)****\* Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.- HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)+ Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*+ Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*+ Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.+ Khổ thơ 4: Khổ còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*- Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ: *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.**3. Trả lời câu hỏi (25’)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**4. Luyện tập theo văn bản đọc.(10’)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.- HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp khổ thơ.+ Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*+ Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*+ Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.+ Khổ thơ 4: Khổ còn lại.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.C3: Khổ thơ 2.C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.- 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ năm, 14/10/2021**

**Toán**

**Tiết 28: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ). Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.Góp phần hình thành chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh trên trang hành trang số, các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

- HS: Que tính, Bộ đồ dùng toán.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)*** GV cùng khởi động với hs.

***Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.* GV ghi bảng:

*Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)** Trình chiếu mục tiêu.
 | * Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp.
* Lắng nghe.
* HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài.
* Đọc to mục tiêu.
 |
| **2. Hoạt động thực hành (25’)****Bài 3:*** Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3.
* GV nhận xét, chốt đáp án đúng.
* Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?
* GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.

**Bài 4:** | * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu.
* Trao đổi với bạn về bài làm của mình.
* Chia sẻ trước lớp.

14 – 5 = 9 18- 9=911-3=8 14- 6=816- 8=811 -4=7 12-5=7…* Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8….*
 |
| * Gọi hs đọc đề bài.
* HDHS phân tích đề.

+ Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?+ HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.* GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7?
* Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.
 | - HS đọc to đề bài.+ Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.+ Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?* Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.
* 2- 3 hs chia sẻ trước lớp.
* 13 – 7 = 6

Giàn gấc nhà bà Nga còn 6 quả chưa chín* HS trả lời.
 |
| **3. Hoạt động vận dụng: (5’)*** Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.
* GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.
 | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.

VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì? |
| *\* Củng cố, dặn dò:** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?
* Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.
* Nhận xét tiết học.
 | * Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế.
* Lắng nghe, thực hiện.
 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiếng việt**

**Tiết 53: VIẾT: CHỮ HOA Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dựng: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

- Vận dụng câu ứng dụng ham học hỏi nâng cao hiểu biết vào thực tế cuộc sống

- Rèn chữ viết cho học sinh phát triển năng lực thẩm mĩ góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có ý thức cẩn thận khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh, video minh họa viết chữ; Mẫu chữ hoa Đ.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)** **Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.HĐ Khám phá: (12’)****\* Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.+ Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**. Gv nêu. cho hs nhắc lại- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa **Đ** đầu câu.+ Cách nối từ Đ sang i.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**3. Thực hành luyện viết. (13’)****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**4. Vận dụng: (5’)**- Mỗi ngày đến trường con học được điều gì?- Con đã được bố mẹ cho đi ở những đâu?- Nếu kết quả bài kiểm tra của con ngày hôm nay k tốt, ngày mai con sẽ làm gì để kết quả tốt hơn?**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cao 5 li, - Viết 2 nét:Nét 1 là là kết hợp của 2 nét cơ bản lượn hai đầu dọc và cong phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Nét 2 là nét thẳng ngang ngắn- Nét 1đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ 5 (phần cuối nét rộng vừa phải, cân đối với chân chữ)- Nét 2 từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút xuống đường kẻ 3 (gần giữa thân chữ) viết nét ngang ngắn ( nét viết trùng đường kẻ) để tạo thành chữ Đ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** …………………………………………

………………..………………………………………………………………..… …………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Tiết 54: NÓI VÀ NGHE: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa, có những hiểu biết về ngôi trường của mình.

- Vận dụng nói và nghe được những điều em thích và mong muốn về ngôi trường của em. Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, yêu trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh, video minh họa bài học. Phiếu học tập

- HS: VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.Khám phá: (25’)****\* Nói những điều em thích về trường của em.**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Trường em tên là gì? Ở đâu?+ Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày? - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?- Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**- YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS.**3.** **Vận dụng: (5’)****-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.24, 25.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. Dự kiến câu TL của hs:+ Trường em là trường Tiểu học Quang Trung+ Trường em rất sách, đẹp, có nhiều cây xanh, thầy cô gần gũi, bạn bè đoàn kết…- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.+ Hs trả lời theo ý kiến cá nhân- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ sáu, 15/10/2021**

**Toán**

**Tiết 29: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; Góp phàn hình thành phẩm chất chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.

- HS: Bảng con, chấm tròn

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)*** Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”
* GV nhận xét.

***Giới thiệu bài***: Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!* GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1)
* Trình chiếu mục tiêu.
 | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm.
* Lắng nghe.
* Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.
* Đọc to mục tiêu.
 |
| **2. HĐ thực hành, luyện tập (25’)****Bài 1:*** Gọi HS đọc đề bài.
* HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.
* Tổ chức cho hs báo cáo.
* GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
* GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào?
* GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)
 | * HS đọc đề bài.Tính nhẩm
* HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm.
* HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.

 8 + 3=11 5+7=12 3+9= 1211 -8=3 12- 5 =7 12 – 3=911- 3= 8 12- 7 =5 12 -9=3* HS theo dõi, đối chiếu bài làm.
* Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/

Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3. |
| **Bài 2*** Cho hs quan sát đề và làm bài.
* GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).
* GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.

Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a. | * HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?.
* HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.
* HS lần lượt chia sẻ trước lớp.

 6 7 8 912 – 6 11-4 11-3 14-513 -7 12 – 5 12-4 15-6….* HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.
 |
| **Bài 3:**Cho hs quan sát đề bài.* Tổ chức cho hs chơi

“ Ai nhanh? Ai đúng?”* GV bao quát lớp.
* Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.
 | * Cá nhân hs quan sát đề bài.
* Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?”
* HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau.
* Lắng nghe.
 |
| **3. Hđ Vận dụng: (5’)*** Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.
* GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.
 | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.
 |
| **\* Củng cố dặn dò.*** Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào?
* Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?
* Nhận xét tiết học.
 | * HS chia sẻ.
* Lắng nghe.
 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Thứ bảy, 16/10/2021**

**Tập đọc**

**Tiết 55+56: BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (Tiết 5 + 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách.

- Vận dụng sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái. Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, đoàn kết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh minh họa bài học, Bảng phụ, Phiếu học tập

- HS: Bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)****-** Gọi HS đọc bài thuộc lòng bài thơ Cái trống trường em.- Tiếng trống trường báo hiệu điều gì?- Nhận xét, tuyên dương.**-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?+ Danh sách học sinh đi tham quan.+ Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.+ Danh sách Sao nhi đồng- Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. HĐ Khám phá:** **\* Đọc văn bản. (27’)**- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.- Luyện đọc: VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.*-* Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.**3. Trả lời câu hỏi. (27’)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.25.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng. - Nhận xét, khen ngợi.**4. Luyện tập theo văn bản đọc. (11’)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.25.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.- Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.**\*Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.**-** 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.- Biết được thông tin của từng người.- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- Hs đọc:?Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp thế nào?- Sắp xếp theo bảng chữ cái- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp.- Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt - HS đọc.- HS nêu.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 30: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học;Góp phần hình thành phẩm chấtchăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 2 chiếc mũ ca nô có in 11 - …..; 12 - ……. ; Bảng phụ

- HS: Bộ đồ dùng toán

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)**Khởi động:* Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”
* GV nhận xét.

***Giới thiệu bài***: Tiết học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục thực hành, luyện tập nhé!* GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 2)
* Trình chiếu mục tiêu.
 | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm.
* Lắng nghe.
* Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.
* Đọc to mục tiêu.
 |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)****Bài 3:*** Gọi HS đọc đề bài.
* HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính rồi chia sẻ trước lớp.
* Tổ chức cho hs báo cáo.
* GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
* GV hỏi: Để tính 11 – 3 – 1, em đã làm thế nào?
* GV thống nhất cách trình bày với học sinh:

11 – 3 – 1 = 8 – 1 = 7Hoặc 11 – 3 – 1  = 8 - 1 = 7  | * HS đọc đề bài.
* HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính.
* HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.
* HS theo dõi, đối chiếu bài làm.
* Em tính 11 – 3 = 8; 8 – 1 = 7.
* HS quan sát, ghi nhớ.
 |
| **Bài 4 :*** Cho hs đọc đề bài.
* Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm.
* Nhận xét.
* Gợi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị.
 | * HS đọc to đề bài.
* HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính.
* Các nhóm chia sẻ trước lớp.
* HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu.
 |
| **3. Vận dụng: (5’)****Bài 5:*** Tổ chức cho hs phân tích đề toán.
* Gọi học sinh báo cáo.
* Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt.
 | * HS đọc đề bài.
* Phân tích đề theo nhóm đôi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?

Bác Súa có 15 giò phong lan, bác đã bán đi 7 giò. Hỏi bác Súa còn lại bao nhiêu giò phong lan?* Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.
* HS báo cáo bài làm.
* 15 -7= 8

Bác Súa còn lại 8 giò phong lan |
| **\* Củng cố- dặn dò:*** Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào?
* Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?
* Nhận xét tiết học.
 | * HS chia sẻ.
* Lắng nghe.
 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

………………………………….................................................................................

……………………………………………………………………………………….

**Tiếng việt**

**Tiết 57: NGHE – VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- Phát triển năng lực văn học Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh minh họa, bảng phụ.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hđ mở đầu: (5’)**- Cả lớp hát bài Em yêu trường em- GTB: Nghe- viết Cái trống trường em**2. Khám phá: (12’)****\* Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**2. HĐ thực hành, luyện tập: (13’)**- **Bài 2:** - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu?- Hs suy nghĩ làm bài- Gọi hs chia sẻ- Hs nhận xét- Gv chốt quy tắc chính tả: Gh đi với i;e;êG đi với những âm còn lại như a,u,o…**Bài 3:** - Hs đọc yêu cầu- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.26.- GV chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh- HS làm bài cá nhân.- Hs chia sẻ: Ghế, Ghim, gà- Hs nhận xét sau đó đổi chéo kiểm tra.- Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải câu đố- HS chia sẻ.Giữa đám lá mượt xanhTreo từng chùm chuông nhỏTrắng xanh và hồng đỏBừng sáng cả vườn quê |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Tiết 58: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

- Vận dụng đặt câu nêu đặc điểm sử dụng khi viết văn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Gopf phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh minh họa bài học, phiếu bài tập

- HS: Bài hát, bài thơ sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mỏ đầu: (5’)**- Yêu cầu học sinh đọc các bài hát, bài thơ sưu tầm- Nhận xét, tuyên dương- GTB**2. Khám phá: (25’)****Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các đồ vật.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Từ chỉ đặc điểm.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.27.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Vận dụng (5’)** **Bài 3: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.- YC làm vào VBT tr.27.- Nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Trong đầm gì đẹp bằng sen…- Cái cây xanh xanh thì lá cũng xanh…- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.+ Từ chỉ đặc điểm: a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.b) dài.c) nhỏ, dẻo.- HS làm bài.- HS đọc.- HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).- HS đặt câu: Chiếc cặp mới tinh. Bút chì rất nhọn.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày soạn: 8/10/2021**

**Ngày dạy: Chủ nhật, 17/10/2021**

**Toán**

**Tiết 31: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV**: clip; slide minh họa ;Bộ ĐD học Toán 2.

**- HS:** vở nháp, Bộ ĐD học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1, HĐ mở đầu: (5’)**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*- GV NX, tuyên dương. | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2; 11 – 2 = 9  |
| **2. HĐ thực hành, luyện tập:**(25’)**Bài 1**:- Gọi HS nêu YC của bài.- Bài 1 yêu cầu gì ?- GV NX, chữa bài.*Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ**( có nhớ ) trong phạm vi 20.***Bài 2:**- Gọi HS nêu yc của bài.- Yêu cầu của bài 2 là gì ?- GV hướng dẫn HS sử dụng “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính. VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.*Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20( có nhớ ) đã học vào tính nhẩm.***Bài 3:**- Yêu cầu HS đọc thầm bài 3- Bài 3 yêu cầu gì ?*Củng cố về cách lập phép tính đúng***3. HĐ vận dụng (5’)**HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20,**\*Củng cố, dặn dò:**- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - 2 HS nêu.- Bài 1 yêu cầu “ Tính ”- Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- 2 HS nêu.- Tính nhẩm- Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- Cả lớp đọc thầm.- 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu )- HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm: 5 HS nêu.- HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiếng việt**

**Tiết 59+60: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH (TỔ)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được danh sách tố em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

- Vận dụng nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình và nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ đặt câu giới thiệu bản thân. Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, đoàn kết yêu thương bạn bè biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh, video minh họa. Bài thơ, câu chuyện sưu tầm.

- HS: Bài thơ, câu chuyện sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5’)**- Lớp hát bài lớp chúng mình đoàn kết- GTB**2. Luyện tập (25’)****Bài 1:Luyện viết đoạn văn.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát danh sách, hỏi:+ Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS?+ Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác?+ Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học?- HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2:**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.27.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Đọc mở rộng. (30’)**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Hs thực hiện- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:+ Tổ 1 lớp 2A có 8 HS. + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác.+ Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tiếng việt**

**Tiết 61: Bài 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!(Tiết 1)**

**I. Yêu Cầu Cần Đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ Yêu lắm trường ơi!, ngữ điệu phù hợp với cảm

xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

- Biết được tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

**-** Phát triển NL ngôn ngữ, (hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm,cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hoá trong bài thơ); phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Hình ảnh minh họa,clip bài hát Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân, slide tranh minh họa, ... Đặc điểm VB thơ (thể thơ, ngắt nhịp trong dòng thơ, vần trong khổ thơ).

- Học sinh: bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**- GV chiếu clip Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân cho HS hát theo clip. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? (cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...) + Bài hát nói về điều gì? - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi sau đó chốt lại nội dung thảo luận. *-* GV nhận xét kết nối bài mới*: Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ* ***Yêu lắm trường ơi!*** *của tác giả Nguyễn Trọng Hoàng* - GV ghi đề bài: ***Yêu lắm trường ơi!*** | - HS hát và vận động theo bài hát.- HS thảo luận nhóm 2 về ND bài hát theo gợi ý.*+ Những sự vật được nhắc đến trong bài hát là: cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,... + Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...*- 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. |
| **2. HĐ khám phá( 25’)****Đọc văn bản**- GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc. - GV cho HS nêu nội dung tranh (nếu HS k nêu đc GV mới nêu).- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”.\*Chia đoạn- GV HD HS chia đoạn.+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?- GV cùng HS thống nhất. \* Đọc đoạn- GV mời 5 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ *nhộn nhịp****.***- GV hướng dẫn HS cách đọc bài thơ: *giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi đoạn thơ* - GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. \* Đọc toàn văn bản (5’)- GV đọc toàn VB Yêu lắm trường ơi!. + GV cho HS đọc lại toàn VB .- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. **\* Củng cố dặn dò**- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nêu ND tranh.*+ Lớp học, có hai bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cành lá xoè rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường, các bạn HS đang vui chơi.* - HS lắng nghe. - HS đọc thầm.- HS nêu: có 5 khổ thơ.- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.- HS đọc nối tiếp lần 1.- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.*+ VD: trang sách, lời cô, lớp, khúc khích….* - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).- HS lắng nghe.+ ***khúc nhạc:*** *một đoạn trong bài nhạc.**+ nhộn nhịp: từ gợi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động**+ cười khúc khích: từ gợi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú* - *VD: Ngày khai trường nhộn nhịp.*- HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD.- HS cùng GV nhận xét góp ý.- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)- Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ trong nhóm (như 5 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau.- 1-2 HS đọc- HS đọc đồng thanh toàn VB Yêu lắm trường ơi!. - HS đọc thi đua giữa các nhóm.- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.- HS nêu cảm nhận của bản thân.- HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 4: ĐỘNG TÁC GIẬM CHÂN TẠI CHỖ, ĐỨNG LẠI.** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo và hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.Có ý thức chăm chỉ luyện tập, ý thức tốt vệ sinh cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mờ đầu.***( 05-7 phút)*- Nhận lớp: Kiểm tra sĩ số. GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Khởi động: GV HD học sinh theo HDGV(thực hiện 2x8N)- Kết nối: GV tổ chức Trò chơi “bịt mắt bắt dê”. Nêu cách chơi và HD HS tham gia.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***(16-18 phút)*- Ôn động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác.\*Lưu ý những lỗi thường mắc.Cho 1 HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương**3. Hoạt động luyện tập, thực hành** *(8-10 phút)*- GV cho HS luyện tập đồng loạt. Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS.- Tập theo tổ nhóm, cặp đôi.- GV tổ chức thi đua giữa các tổ. Nêu thể lệ, hình thức thi đua.- GV nhận xét đánh giá, tuyên dương các tổ nhóm hoàn thành tốt.**4. Hoạt động vận dụng** *(8 phút)*- GV cho HS thực hiện bài tập PT thể lực.- GV YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV nhận xét.\* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Rồng rắn lên mây”.*- GV phổ biến nội dung chơi.- Tổ chức chơi trò chơi.- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật.*\* Củng cố, dặn dò( 2 phút)*- GV cho HS thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đánh giá chung của buổi học, hướng dẫn HS về luyện tập ở nhà và chuẩn bị bài sau.  | - Đội hình nhận lớp🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹- HS Thực hiện. Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...   - HS Chơi trò chơi.https://lh3.googleusercontent.com/SalOy8HVVMAC93py022-tOHYjfIJWcSP5yjt8N3kD7HR89WlCCPq2DQ-TlGsGTILMn5C6hKtQYrPfhfNsj9UBm-1zYUeC5BHKP7a2XYn3cwvAC3kj9_4nXuvBqZUBAGJ5inAgN8- Lắng nghe- Quan sát- HS thực hiện- HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.- Lắng nghe- Đội hình tập luyện đồng loạt.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹- ĐH tập luyện theo tổ.🚹                         🚹🚹 🚹      🚹     🚹 🚹🚹          GV          🚹- Chơi theo đội hình hàng dọc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS chạy kết hợp đi lại hít thở- Đội hình thực hiện theo tổ.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                              🚹            🚹- HS lắng nghe.- HS tham gia chơi trò chơi (2 lần)https://lh6.googleusercontent.com/yU4dpmUj9ftgOi435pQamP1RADtRtBUXisT9soC4hxevC3NWuB-6pwhI6JHVxQgMHwbY99BStZJlueltle38flgHiAybW_JYJ5Xv2EJOqtqbeKUokGkIflaBzAlj4W5NjJzvNRo- HS lắng nghe, thực hiện.- HS thả lỏng cơ toàn thân. - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................